

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **25 /2021/HSST**
Ngày 20 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Ông **Lê Minh Mãi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 232/2020/TL - HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn C**; Sinh năm:1995; ĐKHKT: Bản Pú Piếng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Họ và tên bố: Lò Văn C1; Họ và tên mẹ: Lò Thị C2; Họ và tên vợ: Lương Thị Thanh M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 18/8/2020; Có mặt tại phiên tòa;

2. **Lò Văn T**; Sinh năm: 1989; ĐKHKT: Bản Co Nồng, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không đi học; Dân tộc: Thái; Họ và tên bố: Lò Văn D; Họ và tên mẹ: Lò Thị Đ; Họ và tên vợ: Lò Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả ngày: 18/8/2020; Có mặt tại phiên tòa.

- Bà **Bùi Hải Lưu** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia tố tụng để bảo chữa cho bị cáo T; Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Quách Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia tố tụng để bảo chữa cho bị cáo C; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/8/2020, tại khu vực ngã tư Liễu Giai - Văn Cao, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Y16/141 Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện C đang điều khiển xe máy SYM BKS 28Y1-3880 chở T ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 01 hộp hình trụ bằng kim loại có chữ 'Doublemint' màu xanh, bên trong có 08 gói bọc nilong màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, C khai là ma túy heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa C, T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Thu giữ của C:

- 01 xe máy SYM BKS 28Y1-3880 (SK : 71504104; SM: 0004104)

Tại bản kết luận giám định số 7529/KLGD-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy nilong là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,609 gam.

Tại cơ quan điều tra, C, T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/8/2020, T và C đã cùng nhau góp tiền mỗi người 500.000 đồng để đi mua ma túy về mục đích cùng sử dụng. Công mượn xe máy BKS: 28Y1-3880 của anh Cường (làm ở khu vực Thiên Đường Bảo Sơn nơi C và T đang làm việc, Công không nhớ cụ thể anh Cường ở đâu). C điều khiển xe chở T đến khu vực phía sau bến xe Mỹ Đình, tại đây C và T gặp một người đàn ông không quen biết và mua 08 gói heroin để trong 1 hộp kẹo có chữ 'Doublemint' màu xanh với giá 1.000.000 đồng. C

cất hộp kẹo đựng ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe chở T tìm nơi sử dụng. Khi đi đến ngã tư Liễu Giai - Văn Cao - Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác kiểm tra bắt giữ như trên.

Lời khai nhận tội của C, T phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho C và T, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy SYM, BKS: 28Y1-3880 thu giữ của C, qua xác minh,

chủ sở hữu xe mang tên Bùi Thị H (Sinh năm: 1975; ĐKNKTT: Bãi Đa, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình). Chị H trình bày mua chiếc xe trên vào tháng 1/2011, sau đó đến năm 2017 thì bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể với giá 2.500.000 triệu đồng, qua xác minh nguồn gốc xe có số khung số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không xác định được chủ sở hữu hiện tại.

Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo T mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù;

Xử phạt bị cáo C mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,609 gam ma túy heroin có chữ ký của giám định viên và của bị cáo.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave mang BKS: 28Y1-3880, SK: 71J04104, SM:0004104 đã qua sử dụng thu giữ của C chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm theo luật dân sự, không có người nhận cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bà Bùi Hải Lưu bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa trình bày:

- Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Luật sư phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc nhận thức còn hạn chế, thuộc dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, không biết chữ, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cho bị cáo T được hưởng mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Quách Thị Thu Huyền bào chữa cho bị cáo C tại phiên tòa trình bày:

- Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Luật sư phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc Thái, nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cho bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, lời bào chữa, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ

vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào 16 giờ 15 phút ngày 18/8/2020, tại khu vực ngã tư Liễu Giai - Văn Cao - Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, C và T đã có hành vi tàng trữ 0,609 gam heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Y16/141 Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo C và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng theo qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích sử dụng cho bản thân đã vi phạm pháp luật. Do đó cần thiết xét xử các bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,609 gam ma túy heroin có chữ ký của giám định viên và của bị cáo.

Đối với chiếc xe máy SYM, BKS: 28Y1-3880 thu giữ của C, qua xác minh, chủ sở hữu xe mang tên Bùi Thị H (Sinh năm: 1975; ĐKNKTT: Bãi Đa, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình). Chị H trình bày mua chiếc xe trên vào tháng 1/2011, sau đó đến năm 2017 thì bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, qua xác minh nguồn gốc xe có số khung số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không xác định được chủ sở hữu hiện tại nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm theo luật dân sự, không có người nhận cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo C và T là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên xét cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt C 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Xử phạt T 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,609 gam ma túy heroin có chữ ký của giám định viên và của bị cáo; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 45 ngày 27 tháng 11 năm 2020.

Chiếc xe máy kiểu dáng Wave mang BKS: 28Y1-3880, SK: 71J04104, SM:0004104 đã qua sử dụng thu giữ của C chưa xác định được chủ sở hữu giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình quản lý trong thời hạn 01 năm theo luật dân sự, không có người nhận cho tịch thu sung quỹ Nhà nước; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 45 ngày 27 tháng 11 năm 2020.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Chiêng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H C H